TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-5-2018
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ;**

2. Ông **Nguyễn Văn Bé.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Ân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Cường**, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2018/TLST–HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23-4-2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị C, sinh năm 1997; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Anh Thạch T, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-3-2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Kim Thị C trình bày:

Vào ngày 21/3/2016, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Thạch T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, trong quá trình sống chung anh chị có 01 con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 hiện con chung đang sống chung với anh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nguyên nhân xin ly hôn: Sau ngày cưới anh chị cùng đi làm thuê, thời gian sống chung anh T đi nhậu về kiếm chuyện cự cãi đánh đập chị gẫy sống mũi, gần đây nhất vào ngày 28/01/2018 anh T đánh chị đến nhập viện ở bệnh viện huyện T, chị nhập viện anh T bỏ mặt chị không lo lắng và chăm sóc chị, sau khi xuất viện chị về nhà cha mẹ ruột ở khóm 6, thị trấn T sống và vợ chồng đã ly thân từ ngày 28/01/2018 cho đến nay. Từ ngày ly thân cho đến nay vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn đoàn tụ.

Chị Kim Thị C yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Cho chị được ly hôn với anh Thạch T.

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Thạch T tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/5/2018 bị đơn anh Thạch T trình bày:

Anh và chị Kim Thị C kết hôn vào ngày 21/3/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, trong thời gian sống chung anh chị có 01 con chung Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 đang sống chung với anh.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung:

Vợ chồng sống chung cũng có cự cãi qua lại, trong thời gian sống chung anh chị đều đi làm thuê, sau khi chị C sinh con được 06 tháng thì để con lại cho mẹ anh chăm sóc dùm rồi vợ chồng cùng đi làm. Ngày 28/01/2018 vợ chồng cự cãi anh có xô chị C té xuống nền giếng bị thương gia đình anh có đem chị C ra bệnh viện nhập viện, tối mẹ anh về do con anh không ngủ với ai khác ngoài mẹ anh, anh có ra bệnh viện nhưng chị C không nói chuyện tới anh, hiện nay anh và chị C không còn sống chung từ ngày 28/01/2018, nay anh đồng ý ly hôn với chị C.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị C cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: Trích lục lục kết hôn bản sao; Trích lục giấy khai sinh con; 01 chứng minh nhân dân tên Kim Thị C; 01 sổ hộ khẩu gia đình tên Kim Đ (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Kim Thị C thống nhất giao con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Thạch T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Kim Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Thạch T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Kim Thị C và anh Thạch T.

Về con chung: Giao con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Thạch T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Kim Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Thạch T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Thạch T có hộ khẩu thường trú ở ấp M, xã N, huyện T theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Kim Thị C và anh Thạch T kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân từ ngày 28/01/2018 cho đến nay, nên chị C yêu cầu ly hôn với anh T. Bị đơn anh T cũng thống nhất ly hôn với chị C. Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự tự thuận tình ly hôn giữa chị C và anh T.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 đang sống chung với anh T. Chị C thống nhất giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của chị C và anh T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh T không có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát*: Xét thấy đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị C.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị C và anh Thạch T.

2. Về con chung: Chị Kim Thị C đồng ý giao con chung tên Thạch Phúc K, sinh ngày 03/8/2016 cho anh Thạch T tiếp tục nuôi dưỡng, chị Kim Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Thạch T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Kim Thị C và anh Thạch T thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Kim Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015387, ngày 26-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Kim Thị C đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Lệ – Nguyễn Văn Bé Dương Thị Mỹ Chấm